

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm;

2. Ông Đinh Đắc Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Ngọc S, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Bằng; Nơi sinh: L-Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh H-1955 (sống) và bà Liên Thị Đ-1955 (chết); A, chị, em ruột: Có 08 người (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 2000); Vợ: Võ Thị P-1976; Tiền án: Không; Tiền sự (có 01): Ngày 04/5/2023 bị Công an thị trấn V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, nộp phạt ngày 20/6/2023; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Dương Thành Đ1-1983-có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Thu S1-1982-có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Tú E-1992-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Phan Thành C-1992-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/02/2024, ông Phan Thanh H tổ chức đám giỗ tại nhà thuộc ấp V, thị trấn V, huyện V nhưng không có tiệc rượu nên con cháu trong gia đình không nhậu tại nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Dương Thành Đ1 (con rể ông H) đi qua nhà anh Phan Thành C để nhậu, lúc này Phan Ngọc S cũng đến nhà anh C nói chuyện qua lại thì xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau với anh Đ1, được người trong gia đình can ngăn nên anh Đ1 đi về nhà ông H còn S về nhà mình. Khoảng 05 phút sau, S quay lại nhà ông H và cầm theo một cây rựa (dao quắm) dài 52 cm có phần cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rọt chém vào người anh Đ1 theo hướng xéo từ trên xuống, anh Đ1 đưa tay phải lên đỡ nên bị chém trúng phần cổ tay. S được mọi người can ngăn, bỏ đi về nhà còn anh Đ1 được đưa đến Bệnh viện Đ2 điều trị thương tích.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cây dao rựa (dao quắm) dài 52 cm (cán dài 23 cm, lưỡi dài 29 cm, lưỡi rộng 4,5 cm).

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 98/KLTTCT-TIPYCT ngày 01/3/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố C, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thành Đ1 tại thời điểm giám định là 33%.

Bị hại là anh Đ1 yêu cầu S bồi thường tổng số tiền điều trị, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 50.000.000 đồng, yêu cầu xử lý hình sự đối với S theo quy định. Qua làm việc S đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có khả năng bồi thường.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSVT ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Phan Ngọc S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo

quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Dương Thành Đ1 tổng số tiền 50.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao rựa (dao quắm) dài 52 cm (cán dài 23 cm, lưỡi dài 29 cm, lưỡi rộng 4,5 cm).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ

không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào 08/02/2024, do có mâu thuẫn trong lúc nhậu, bị cáo cầm một cây rựa dài 52 cm có phần cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chém vào người bị hại theo hướng xéo từ trên xuống trúng phần cổ tay. Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 98/KLTTCT-TIPYCT ngày 01/3/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố C, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thành Đ1 tại thời điểm giám định là 33%. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Giữa bị cáo và bị hại là anh em rể với nhau, chỉ mâu thuẫn nhỏ lẻ qua tiếng lại trong cuộc sống hằng ngày nhưng bị cáo không biết cư xử sao cho phù hợp mà lại cố ý gây thương tích cho bị hại. Về nhân thân của bị cáo chưa tốt, ngày 05/8/2008 bị Ủy ban nhân dân thành phố C đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng do gây rối trật tự công cộng (đã xóa tiền sự), ngày 03/6/2024 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng do trồng cây cần sa (đã xóa tiền sự), ngày 16/5/2023 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do gây rối trật tự công cộng (chưa xóa tiền sự) nhưng nay bị cáo tiếp tục gây thương tích cho bị hại, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho

bản thân, gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp (lớp 3) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận là bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Dương Thành Đ1 tổng số tiền 50.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại nghĩ nên công nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[8] Xử lý vật chứng: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Phan Ngọc S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Dương Thành Đ1 tổng số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao rựa (dao quắm) dài 52 cm (cán dài 23 cm, lưỡi dài 29 cm, lưỡi rộng 4,5 cm).

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSVT ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

